| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ ĐA QUYN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 70 /KH-UBND | *Đa Quyn, ngày 24 tháng 6 năm 2025* |

# KẾ HOẠCH
## Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn trên địa bàn xã Đa Quyn năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 25/4/2025 của UBND huyện về triển khai triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Đức Trọng năm 2025;

UBND xã Đa Quyn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã năm 2025, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1. Mục đích:**

Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về mục đích, ý nghĩa, nội dung, giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội góp phần huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng, trước mắt là để người nghèo thoát nghèo bền vững và vươn lên làm giàu chính đáng.

**2. Yêu cầu:**

- Việc tổ chức hoạt động truyền thông giảm nghèo phải thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời, hiệu quả về chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo bền vững đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

- Nội dung truyền thông ngắn gọn, dễ nghe, dễ hiểu, dễ thực hiện. Hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng đảm bảo các đối tượng nắm được chính xác, đầy đủ thông tin, từ đó giúp cho người dân tự giác, tự nguyện tham gia vào công tác giảm nghèo.

- Việc tổ chức hoạt động truyền thông giảm nghèo phải căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo thực hiện có hiệu quả và tiết kiệm.

### II. MỤC TIÊU:

**1. Mục tiêu tổng quát:**

Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

- Phấn đấu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều (bao gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo) trên 0,2%, trong đó tỷ lệ nghèo đa chiều là đồng bào dân tộc thiểu số giảm trên 0,2%.

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn tín dụng ưu đãi.

- Phấn đấu 100% người nghèo trong độ tuổi lao động, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định, tăng thu nhập.

- Đảm bảo 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

- Đảm bảo 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

- Tiếp tục duy trì chỉ tiêu không có hộ chính sách người có công là hộ nghèo.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, thôn được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

- Tăng cường lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2025 với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, đảm bảo các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn đều được hỗ trợ theo quy định; ưu tiên đảm bảo chính sách an ninh xã hội đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc và các đối tượng dễ bị tổn thương; triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát, nâng cao chất lượng nhà ở dân cư nông thôn.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác giảm nghèo; Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của hộ nghèo về thực hiện chủ trương thoát nghèo bền vững, giúp cho hộ nghèo nhận thức được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình; Nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước, tạo điều kiện cho người dân tham gia tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin). Gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các ngành, đơn vị liên quan và ban nhân dân các thôn tích cực phối hợp và tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hoạt động giám sát và phản biện xã hội trong công tác giảm nghèo; cùng với các hội, đoàn thể tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

- Tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của chương trình giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân đối với thực hiện các chính sách giảm nghèo đối với hộ nghèo, người nghèo được thụ hưởng.

**2. Thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững:**

*2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo*

- Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, dự án phát triển sản xuất, các mô hình giảm nghèo nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định), ưu tiên hộ nghèo DTTS và phụ nữ nghèo; cá nhân, tổ chức, hợp tác xã, doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia dự án, mô hình.

- Nội dung thực hiện: Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

*2.2. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng)*

- Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển sản xuất có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật *(không có sinh kế ổn định)*. Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp; tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật; cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật và thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

*2.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững*

Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người lao động trên địa bàn xã, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đối tượng: Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia hỗ trợ đào tạo nghề.

- Nội dung: Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

*2.4. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều (Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin)*

- Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Đối tượng: Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình. Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung: Xây dựng, tổ chức thực hiện các Chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phòng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo. Thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững. Thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau". Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới. Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

*2.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình*

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho những người làm công tác giảm nghèo; đảm bảo đội ngũ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đối tượng và hiệu quả.

- Đối tượng: Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở. Các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp. Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung thực hiện: Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công

tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Mục tiêu: Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- Đối tượng: Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở. Các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp; cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá. Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung thực hiện: Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

**3. Thực hiện lồng ghép các dự án, tiểu dự án nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số:**

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN.

- Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và MN.

- Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

**4. Thực hiện lồng ghép các nội dung nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2025:**

- Hỗ trợ phát triển kinh tế hạ tầng kinh tế xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn, đô thị và kết nối các vùng miền.

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.

- Hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP.

- Hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy làng nghề truyền thống ở nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất.

- Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

- Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn.

- Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng.

**5. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung:**

*5.1. Hỗ trợ về bảo hiểm y tế:*

- Triển khai tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022; Nghị quyết số 143/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 249/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng sửa đổi, bổ sung điều 3 của Nghị quyết số 143/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Lâm Đồng quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng khác tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách địa phương đảm bảo

- Kịp thời cấp mới, cấp lại và chỉnh sửa thông tin thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và các đối tượng chính sách khác, đảm bảo chính xác thông tin của đối tượng, nhanh, gọn và thuận tiện nhất cho đối tượng; tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

*5.2. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo:*

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các ban, ngành, đoàn thể vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn đinh. Tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo có nhu cầu.

*5.3. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo:*

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác. Khuyến khích xây dựng và mở rộng "Quỹ khuyến học".

*5.4. Hỗ trợ nhà ở:*

- Tiếp tục vận động nguồn lực để hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở có nhu cầu xây mới, sửa chữa, ưu tiên hộ nghèo không có khả năng lao động.

*5.5. Trợ giúp pháp lý:*

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

*5.6. Trợ cấp xã hội khác:*

- Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật, người đơn thân nuôi con nhỏ … theo quy định; Trợ cấp, trợ giúp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, dịch bệnh;

- Hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo theo quy định.

**6. Thực hiện tốt phong trào thi đua " Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau":**

- Tích cực triển khai có hiệu quả Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND huyện Đức Trọng ban hành kế hoạch tổ chức Phong trào thi đua "Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn huyện Đức Trọng; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 25/10/2024 của UBND huyện Đức Trọng về triển khai Phong trào thi đua "Chung tay xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện Đức Trọng"; đề xuất tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có nhiều thành tích trong công tác giảm nghèo và những hộ nghèo, hộ cận nghèo điển hình tiêu biểu nỗ lực vươn lên thoát nghèo.

- Các ban, ngành, đoàn thể xã, cơ quan, đơn vị tăng cường hoạt động kết nghĩa, kết nối và hỗ trợ, giúp đỡ các các thôn có tỷ lệ hộ nghèo cao.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí:

- Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 từ ngân sách Trung ương và một phần được cân đối từ ngân sách địa phương.

- Lồng ghép nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Huy động các nguồn hỗ trợ, giúp đỡ từ các cá nhân, tổ chức; các ban, ngành, đơn vị, các địa phương kết nghĩa và các nguồn lực huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác.

- Từng dự án, tiểu dự án theo quyết định phân bổ của các cấp cho địa phương.

2. Nguồn lực khác:

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của các đơn vị lực lượng vũ trang, các đoàn thể, người dân, của cộng đồng.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia xã:

Thành viên Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia xã chủ động tham mưu cho UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia vào công tác giảm nghèo tại địa phương; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

### 2. Công chức VH- XH xã phụ trách Lao động - TB&XH:

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, ban nhân dân các thôn tham mưu cho UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững lồng ghép với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đơn vị liên quan tích cực huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân để thực hiện hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo.

Triển khai kế hoạch giải quyết việc làm và đào tạo nghề phi nông nghiệp cho người lao động, trong đó ưu tiên người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo.

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho lao động thiếu việc làm tiếp cận các nguồn vốn, thông qua các dự án vay vốn quốc gia giải quyết việc làm.

Phối hợp tổ chức các buổi tư vấn, cung cấp thông tin cho người lao động nắm bắt, đăng ký và đi xuất khẩu lao động; tổ chức phiên giao dịch việc làm, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm cho người lao động.

Phối hợp triển khai đến ban nhân dân các thôn tổ chức thực hiện các chính sách đầu tư hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững như hỗ trợ phát triển sản xuất từ chương trình mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025, vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội, hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, …; thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giảm nghèo và tổng hợp báo cáo UBND xã.

Theo dõi, hướng dẫn Ban nhân dân các thôn triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025. Trong đó, cần có giải pháp hỗ trợ cụ thể cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo; giải pháp vận động nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo; lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng thoát nghèo, cần được hỗ trợ; có giải pháp và phân công các ban, ngành, đoàn thể … trực tiếp giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo khắc phục các

nguyên nhân nghèo và hỗ trợ trực tiếp các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng hộ gia đình; cập nhập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo để theo dõi, quản lý; tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025 theo quy định.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác giảm nghèo ở cơ sở, đặc biệt đối với một số thôn có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát, tổng hợp chung kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân xã và phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Đức Trọng theo quy định.

**3. Công chức Tài chính-Kế toán xã:** Căn cứ nguồn vốn được các cấp phân bổ, phối hợp các ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định. Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, dự án theo quy định.

**4. Công chức Văn phòng- Thống kê xã:** Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đơn vị thể liên quan và Ban nhân dân các thôn tham mưu cho UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để lồng ghép thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

Phối hợp với khuyến nông tham mưu UBND xã thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; tích cực huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân để thực hiện hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hỗ trợ trực tiếp cây, con giống có năng suất cao...

Triển khai kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho người lao động ưu tiên người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số.

**5. Công chức Địa chính- NN-XD&MT xã:** Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đơn vị thể liên quan và Ban nhân dân các thôn theo dõi, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra thực hiện việc xây dựng, sửa chữa nhà ở đảm bảo chất lượng, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và thực tế của địa phương.

Phối hợp với các ban, ngành liên quan tích cực huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân để thực hiện hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo xây dựng, sửa chữa hoặc chỉnh trang nhà ở nhằm đáp ứng tiêu chí tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

**6. Trạm Y tế xã:**

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, cải thiện dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo về y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT, hỗ trợ người nghèo bị mắc bệnh hiểm nghèo; đồng thời, phối hợp với các hội, đoàn thể tổ chức các hoạt động khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, cận nghèo.

**7. Các trường học trên địa bàn xã:**

Phối hợp với ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan và Ban nhân dân các thôn thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho học sinh con hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; phối hợp với các hội, đoàn thể tổ chức vận động các nguồn lực bên ngoài để hỗ trợ sách, vở, đồ dùng học tập, cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó,…

nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, xóa mù chữ.

**8. Công chức VH- XH xã phụ trách Văn hóa- Thông tin:**

Tham mưu UBND xã thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo về văn hóa, tiếp cận các dịch vụ thông tin; Tổ chức thực hiện tốt việc đưa thông tin về cơ sở thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

Phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động cộng đồng, các tổ chức, cá nhân đóng góp nguồn lực, hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo; thông tin về chính sách, các cá nhân, tổ chức, mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, cách làm ăn hiệu quả để kịp thời biểu dương, khơi dậy ý chí, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**9. Công chức Tư pháp- Hộ tịch xã:**

Tham mưu UBND xã thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý, tăng cường khả năng thụ hưởng trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là các chính sách trợ giúp của Nhà nước cho những người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các thôn đặc biệt khó khăn theo Luật Trợ giúp pháp lý.

**10. Tổ tiết kiệm và vay vốn trên địa bàn xã:**

Tạo điều kiện thuận lợi, hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh - sinh viên có hoàn cảnh khó khăn…. Ưu tiên hộ nghèo của các thôn có tỷ lệ hộ nghèo cao được vay vốn từ NHCSXH huyện. Phối hợp với các ban ngành, hội, đoàn thể xã hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng vốn vay có hiệu quả.

**11. Ban Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ Tà Năng**:

Phối hợp với ban nhân dân các thôn có diện tích đất rừng tăng cường việc giao khoán bảo vệ rừng đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo có đông lao động, thiếu đất sản xuất nhằm tạo thêm thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**12. Điểm Bưu điện văn hóa xã và đại lý thu BHYT, BHXH:**

Phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan và ban nhân dân các thôn triển khai tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022; Nghị quyết số 143/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 249/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng sửa đổi, bổ sung điều 3 của Nghị quyết số 143/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Lâm Đồng quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng khác tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách địa phương đảm bảo.

**13. Ban nhân dân các thôn:**

Tham mưu Chi bộ, đưa vào nghị quyết để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cụ thể và sát với tình hình thực tế của địa phương; tổ chức thực hiện đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo đã đề ra. Chủ động huy động các nguồn lực để thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chương trình hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới nghèo trên địa bàn. Triển khai rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện hỗ trợ từ nguồn vận

động xã hội hóa, trong đó ưu tiên hộ có đối tượng bảo trợ xã hội, có thành viên có khả năng lao động, có phương án sinh kế cụ thể và có cam kết thoát nghèo năm 2025.

Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) về tình hình triển khai thực hiện công tác giảm nghèo theo quy định.

**14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể xã:**

Chỉ đạo các chi hội phối hợp chặt chẽ với ban nhân dân các thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực đóng góp ủng hộ nguồn lực cho công tác an sinh xã hội, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình hỗ trợ thêm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là thành viên của Hội, đoàn thể; nhận hỗ trợ, giúp đỡ có địa chỉ các hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương, ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo có đối tượng bảo trợ xã hội; hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau". Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hiệu quả vận động, quản lý, sử dụng "Quỹ vì người nghèo" của xã và huyện.

Phối hợp với UBND xã kiểm tra, giám sát và thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 của UBND xã Đa Quyn, đề nghị các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan và Ban nhân dân các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- TT. ĐU, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN, các Hội đoàn thể xã;
- Các ban ngành có liên quan;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG xã;
- Ban nhân dân 06 thôn;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dương**